

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST

Ngày: 14-6-2019

V/v: “*Tranh chấp tiền hụi và
tranh chấp hợp đồng vay tài
sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp tiền hụi và tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 13, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông La Thanh P, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn D trình bày: Vợ chồng ông P, bà K tham gia chơi 01 chung hụi mở ngày 06/01/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, tổng số có 26 chung hụi do ông làm chủ. Đến tháng 02/2018 ông P bỏ thăm 760.000 đồng và hốt hụi, ông đã giao cho ông P số tiền hụi cụ thể như sau:

Chết 01 chung x 2.000.000 đồng = 2.000.000 đồng;

Sống 24 chung x 1.240.000 đồng = 29.760.000 đồng;

Tổng cộng 31.760.000 đồng, nhưng trừ tiền còn 1.200.000 đồng, số tiền còn lại ông đã giao cho ông P 30.560.000 đồng.

Sau khi hốt hui ông P, bà K đã đóng hui cho ông được 02 tháng (tháng 3 và tháng 4 năm 2018), từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 02 năm 2019 là 10 tháng nhưng ông P, bà K không đóng hui cho ông, nên ông phải đóng tiền hui chết cho ông P, bà K với số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 06/02/2018 ông P có vay của ông số tiền 29.000.000 đồng, khi vay ông P hẹn một tháng sẽ trả cho ông, nhưng từ khi vay đến nay ông P không trả tiền vốn và tiền lãi cho ông. Do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P trả số tiền vốn 20.000.000 đồng và ông yêu cầu Tòa án tính lãi suất chậm trả với thời gian 12 tháng, lãi suất mỗi tháng 2% với số tiền là 6.960.000 đồng.

Tại phiên tòa ông thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu ông La Thanh P trả cho ông số tiền hui và tiền vay với tổng số tiền 55.960.000 đồng, đối với số tiền lãi của số tiền 29.000.000 đồng thì ông yêu cầu Tòa án tính lãi suất chậm trả mỗi tháng 2% x 12 tháng, không phải 3% theo yêu cầu khởi kiện ban đầu và ông không yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ trả nợ với ông P.

* Đối với ông La Thanh P, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt không lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông D. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa cho bà Nguyễn Thị K, nhưng bà K không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án vì bà không có chơi hui và vay tiền của ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Lê Văn D khởi kiện yêu cầu ông La Thanh P, bà Nguyễn Thị K trả tiền hui và tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hui và tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông P, bà K vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P, bà K theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa ông Lê Văn D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông La Thanh P trả tiền hui, tiền vay và lãi suất chậm trả với tổng số tiền 55.960.000 đồng, không yêu cầu bà Nguyễn Thị K cùng trả nợ với ông P. Xét thấy yêu cầu của ông D không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, yêu cầu của ông D buộc ông P trả số tiền vay 29.000.000 đồng và số tiền hui 20.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, việc ông P vay tiền và chơi hui của ông D là có thật thể hiện tại Biên nhận nợ ngày 06/02/2018 âm lịch và tại Giấy giao hui ngày 12/02/2018. Mặt khác, ông P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông P vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông D nên ông P phải gánh chịu mọi thiệt hại.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay 29.000.000 đồng với thời gian 12 tháng ($29.000.000 \text{ đồng} \times 2\%/\text{tháng} = 580.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 6.960.000 \text{ đồng}$). Xét thấy, mức lãi suất này là phù hợp, không vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật hiện hành nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó buộc La Thanh P có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn D tổng số tiền 55.960.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông La Thanh P phải chịu 2.798.000 đồng. Ông Lê Văn D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 244; Điều 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hui, họ, biên, phường.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D đối với ông La Thanh P.

Buộc ông La Thanh P trả cho ông Lê Văn D số tiền 55.960.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Lê Văn Phong về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả số tiền vay và tiền hui cùng với ông La Thanh P.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông La Thanh P phải chịu 2.798.000 đồng. Ông Lê Văn D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.476.000 đồng theo biên lai số 0004265, ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, ông Lê Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông La Thanh P, bà Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận